

Câu 1. Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Bố đi công tác xa, dặn bé ở nhà nhớ ... học tập, nghe lời mẹ và ông bà.

- A. chăm chỉ
- B. chăm sóc
- C. chăm bón
- D. chăm bẵm

Câu 2. Bàn tay cô giáo trong đoạn thơ sau được so sánh với bàn tay của ai?

Bàn tay cô giáo

Vá áo cho em

Như tay chị cả

Như tay mẹ hiền.

(Diệu Hoà)

- A. Bàn tay của mẹ, của chị cả
- B. Bàn tay của mẹ, của bà
- C. Bàn tay của dì, của chị cả
- D. Bàn tay của bà, của mợ

Câu 3. Hình ảnh các chú bộ đội trong đoạn thơ dưới đây hiện lên như thế nào?

Cháu thương chú bộ đội

Vất vả và gian lao

Nhưng bền lòng không nản

Niềm vui vẫn ngập tràn.

(Diệu Hoà)

- A. Ngay thẳng, trung thực và luôn giúp đỡ mọi người
- B. Hồn nhiên, vô tư và rất yêu quý các bạn thiếu nhi

C. Có ý thức bảo vệ và sống chan hoà với thiên nhiên

D. Quyết tâm, bền chí và luôn vững lòng, lạc quan trước mọi khó khăn, gian khổ.

Câu 4. Dấu chấm hỏi thích hợp để kết thúc dòng nào dưới đây?

A. Tớ đã vẽ một bức tranh về lớp mình

B. Cậu có tham gia cuộc thi vẽ tranh không

C. Trường mình vừa phát động cuộc thi vẽ tranh

D. Bức tranh của Lâm ý nghĩa làm sao

Câu 5. Có những hoạt động nào trong bức tranh sau?



☐ tưới cây

☐ đọc sách

☐ nhảy dây

☐ đá cầu

☐ vẽ tranh

Câu 6. Thành ngữ nào dưới đây có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn sau?

Anh ấy là người rất chăm chỉ, **không quản ngại khó khăn, vất vả trong công việc.**

A. Nhìn xa trông rộng

B. Chịu thương chịu khó

C. Kề vai sát cánh

D. Máu chảy ruột mềm

Câu 7. Câu văn nào dưới đây sử dụng đúng từ "thông minh"?

- A. Những chú ong chăm chỉ lượn quanh các đóa hoa thông minh để kiếm mật ngọt.
- B. Mùa thu, bầu trời cao và thông minh hơn, cây cối cũng bắt đầu thay lá.
- C. Nhờ sự thông minh của mình, cậu bé đã giải được câu đố của sứ giả nước láng giềng.
- D. Trời sắp sang đông, thời tiết bắt đầu thông minh, mẹ nhắc bé nhớ mặc áo khi ra ngoài.

Câu 8. Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta nên giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng?

- A. Gàn mực thì đen, gàn đèn thì rạng.
- B. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.
- C. Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.
- D. Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.

Câu 9. Hình ảnh nào dưới đây thích hợp để minh họa cho đoạn thơ sau?

Thăm thẳm bầu trời
Bồng bênh mây trắng
Cánh chim chờ nắng
Bay vào mùa xuân.

(Nguyễn Trọng Hoàn)



A.



B.



C.



D.

Câu 10. Nhận xét nào dưới đây đúng với đoạn văn sau?

- (1) Mùa xuân đến, cây cối trong vườn đều vươn mình thức dậy sau giấc ngủ dài.
 (2) Những ngọn cỏ **xanh mơn mớn**. (3) Mấy cây đào đã **chỉ chít** lộc non. (4)
 Những nụ hồng **đỏ thắm**. (5) Đàn én nhỏ lại **bay về** đón chào năm mới.

(Sưu tầm)

A. Đoạn văn có 3 câu nêu đặc điểm.

B. Câu (3) là câu nêu hoạt động.

C. Các từ in đậm trong đoạn văn là các từ chỉ đặc điểm.

D. Câu (4) là câu nêu hoạt động.

Câu 11. Cuối tuần, em muốn mời Hoa đến nhà dự sinh nhật của mình. Trong trường hợp này, em nên nói gì với Hoa?

A. Chúc cậu sinh nhật vui vẻ nhé!

B. Cuối tuần, cậu đến dự sinh nhật tớ nhé!

C. Sinh nhật cậu là ngày nào thế?

D. Cậu có thích buổi tiệc sinh nhật này không?

Câu 12. Câu nào dưới đây sử dụng hợp lí từ “rực rỡ”?

A. Nắng vàng rực rỡ rải trên cánh đồng.

B. Trời bỗng đổ cơn mưa lớn, sấm nổ rực rỡ.

C. Mây đen rực rỡ kéo đến báo hiệu trời sắp mưa lớn.

D. Mùa lũ, nước sông quê em rực rỡ.

Câu 13. Ba tuổi chưa nói chưa cười

Cứ nằm yên lặng nghe lời mẹ ru

Nghe đất nước đánh quân thù

Vươn vai đứng dậy xông pha chiến trường.

Là anh hùng nào?

A. Lạc Long Quân

B. Chử Đồng Tử

C. Thạch Sanh

D. Thánh Gióng

Câu 14. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

Lửa thử vàng, thử sức.

Câu 15. Điền “lanh” hoặc “nanh” thích hợp vào ô trống:



Nhờ sự _____ lợi của mình, thỏ con đã thoát khỏi _____ vuốt của hổ.

Câu 16. Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Bến cảng lúc nào cũng **đông vui**. (2) Những chiếc tàu lớn, tàu nhỏ đậu đầy mặt nước, túi tí rủ nhau nhận hàng, chở hàng. (3) Bác **cần trục** là người bận rộn nhất ở đây. (4) Tuy dáng người không cao to nhưng **cánh tay** bác thật đặc biệt. (5) Cánh tay ấy vươn lên, **sẵn sàng** bốc bất cứ món hàng nào lên tàu giúp mọi người.

(Theo Hiếu Anh)

A. Câu (2) và câu (3) là câu giới thiệu.

B. Trong các từ in đậm có 2 từ ngữ chỉ đặc điểm, 1 từ ngữ chỉ sự vật và 1 từ ngữ chỉ hoạt động.

C. Trong các từ in đậm có 2 từ ngữ chỉ sự vật và 2 từ ngữ chỉ đặc điểm.

D. Đoạn văn có 1 câu nêu đặc điểm.

Câu 17. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "bờ", "công", "lao", "an" có thể ghép được tất cả từ.

Câu 18: Từ bắt đầu bằng "c" hoặc "k", là tên một loại cây ăn quả, hoa màu trắng, quả tròn, có múi, nhiều nước, bé hơn quả bưởi, khi chín thường có màu vàng đỏ, vị ngọt hoặc chua.

Đáp án: cây _____

Câu 19. Giải câu đố sau:

Đề nguyên dùng để lắng nghe
Bỏ phần hai bên đầu nè bé ơi
Thêm huyền thật quý ở đời
Thông minh, học giỏi người người ngợi khen.

Từ đề nguyên là _____

Câu 20. Chọn các từ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả hình ảnh sau:



Bé phụ mẹ làm _____, hai mẹ con cười nói rất _____.

- A. bánh ngọt – trong veo
- B. bánh rán – hào hứng
- C. bánh kem – thơm ngon
- D. bánh kem – vui vẻ

Câu 21. Bức tranh nào dưới đây minh họa cho đoạn thơ sau?

Đàn bướm nhỏ xinh, tinh nghịch

Vờn bay bên nhụy hoa vàng

Một con thuyền nan nho nhỏ

Chờ mùa xuân về mênh mang.

(Nguyễn Lâm Thắng)





C.



D.

Câu 22. Điền số thích hợp vào chỗ trống:



Trong ô chữ trên có _____ từ chỉ đồ vật.

Câu 23. Điền số vào chỗ trống:

Từ các tiếng “bố”, “công”, “lao”, “an” có thể ghép được tất cả _____ từ.

Câu 24. Điền “che” hoặc “tre” thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả hình ảnh sau:



Hàng _____ tỏa bóng mát _____ rợp cả con đường.

Câu 25. Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

quy / Chúng / rác / nhau / đúng / bảo / em / đồ / định. / nơi

- A. Chúng em bảo nhau đúng đồ nơi rác quy định.
- B. Chúng em bảo đồ rác nhau đúng nơi quy định.
- C. Chúng em bảo nhau đồ rác đúng nơi quy định.
- D. Chúng em đồ rác đúng bảo nhau nơi quy định.

Câu 26. Chọn các từ ngữ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:



Những bông sen hồng ... trong đầm, nổi bật trên nền lá

A. chúm chím - xanh xao

B. nở rộ - xanh trong

C. xoè cánh - xơ xác

D. nở rộ - xanh thẫm

Câu 27. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Bé đưa chiếc lược

Trượt trên tóc mềm

Ôi mái tóc mượt

Như dòng sông êm.

(Nguyễn Lãm Thắng)

Đoạn thơ trên có _____ từ chỉ đặc điểm.

Câu 28. Đáp án nào chỉ gồm những từ chỉ hoạt động trong đoạn thơ dưới đây?

Bé nghe gió kể

Miền xa nắng tràn

Bé nghe gió hát

Những lời mênh mang.

(Thụy Anh)

A. tràn, gió, nắng

B. mênh mang, hát, tràn

C. xa, tràn, lời

D. kê, nghe, hát

Câu 29. Xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

1. Bến Nhà Rồng là nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.
2. Trường em quyên góp sách vở và đồ dùng học tập để giúp đỡ các bạn miền Trung bị lũ lụt.
3. Suốt mấy ngày mưa lũ, bầu trời lúc nào cũng tối sầm, xám xịt.
4. Sáng nay, các đoàn cứu trợ đã đến Tuyên Quang để giúp đỡ người dân vùng lũ lụt.
5. Các ngôi nhà xơ xác, hoang tàn sau cơn bão.
6. Chùa Cầu là biểu tượng của Hội An.

Các nhóm:

- a. Câu giới thiệu
- b. Câu nêu hoạt động
- c. Câu nêu đặc điểm

Câu 30. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

1. siêu		a. diết
---------	--	---------

2. da		b. đình
3. xiêu		c. hiệu
4. ra		d. chuộng
5. chiều		e. nhân
6. triều		g. vẹo